

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2023/DS - ST  
Ngày 25 – 4 – 2023  
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ

Ông Rcom Blan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:77/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ dân phố 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 203 Lý Thái Tổ, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Tấn Th, sinh năm 1980 và chị Lý Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Làng O Péch, xã Ia Péch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Đào, có mặt (anh Thành, vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 12/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Đức N trình bày:*

Ngày 08/02/2021, bà Nguyễn Thị L cho chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th vay số tiền 44.600.000đồng, thời hạn vay đến cuối năm 2021 (ngày 31/12/2021), lãi suất 1,66%/tháng, giao dịch được lập thành văn bản “Giấy mượn tiền” có chữ ký, lãn tay xác nhận của chị Đào, anh Thành ở mục “Người vay tiền”. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Đào, anh Thành chưa trả

khoản tiền gốc, lãi nào cho bà Lộc. Đến thời hạn trả nợ ngày 31/12/2021, bà Lộc đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Đào, anh Thành vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi. Vì vậy, bà Lộc khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Đào, anh Thành phải trả cho bà các khoản tiền sau:

1. Yêu cầu chị Đào và anh Thành phải trả tiền vay 44.600.000đồng.
2. Yêu cầu chị Đào và anh Thành phải trả khoản tiền lãi, với mức lãi suất 1,66%, kể từ thời điểm vay cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 08/02/2021 có chữ ký của chị Đào và anh Thành.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2022, bị đơn chị Lý Thị Đào trình bày:*

Chị thừa nhận ý kiến trình bày của bà Lộc về thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung hợp đồng vay tài sản giữa bà Lộc với chị và anh Trần Tấn Th là đúng. Chị thừa nhận 08 – 02 – 2021, chị và chồng là anh Trần Tấn Th vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 44.600.000đồng, thời hạn vay từ ngày 08 – 02 – 2021 đến cuối năm 2021 (tức là ngày 31/12/2021), lãi suất 1,66%/tháng, Hợp đồng được lập thành văn bản “Giấy mượn tiền”, chỉ lập 01 bản, do bà Lộc giữ; mục đích vay chi tiêu gia đình. Do dịch bệnh Covid - 19 kéo dài ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên chị và anh Thành không trả được tiền gốc, lãi cho bà Lộc đúng hạn.

Nay bà Lộc khởi kiện ra Tòa án, thì chị Lý Thị Đ có ý kiến như sau:

Đối với khoản tiền gốc chị xin được trả dần trong 02 tháng; cụ thể: Ngày 31/12/2022 trả 24.600.000đồng; Ngày 29/1/2023 trả 20.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi chị xin bà Lộc miễn cho vợ chồng chị khoản tiền lãi.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải ngày 16/02/2023 để các đương sự thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng việc hòa giải không thành, tại phiên hòa giải bị đơn anh Trần Tấn Th vắng mặt. Các đương sự không tranh chấp về chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ. Tại phiên họp Chị Đào có ý kiến cho rằng chị và anh Trần Tấn Th ký xác nhận vào Giấy mượn tiền ngày 08/02/2021 nhận nợ thay khoản nợ mà bố của chị vay nợ bà Lộc trước đây, bố của chị đã chết vào năm 2014. Vì vậy, chị chỉ đồng ý với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lộc, đồng ý trả cho bà Lộc 20.000.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Trần Tấn Th quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Thành nhưng anh Thành không có ý kiến, không có mặt làm việc theo triệu tập của Tòa án. Chị Đào trình bày, anh Thành là chồng của chị, sinh sống cùng nhà với chị, anh Thành có

biết Tòa án thông báo, triệu tập làm việc nhưng anh Thành không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

### **Tại phiên tòa:**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 44.600.000đồng.

Bị đơn chị Lý Thị Đ: Thừa nhận ngày 08/12/2021 chị và anh Thành có vay của bà Lộc số tiền 44.600.000đồng, hiện nay còn nợ bà Lộc số tiền này, chị đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Ý kiến của Viện kiểm sát.**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Riêng bị đơn là anh Trần Tấn Th không chấp hành, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Tấn Th .

### **Về việc giải quyết vụ án:**

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi, xét yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L 44.600.000đồng.

### **Về án phí:**

- Bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng số tiền phải trả.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:**

**[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, lãi phát sinh từ hợp đồng vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th có địa chỉ cư trú tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:**

Phiên tòa ngày 04 tháng 04 năm 2023, bị đơn là anh Trần Tấn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, để quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Tấn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Tấn Th .

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về việc xác lập hợp đồng, hiệu lực của Hợp đồng.**

Căn cứ ý kiến của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc “Giấy mượn tiền” ngày 08/02/2021 có chữ ký xác nhận của chị Lý Thị Đ, anh Trần Tấn Th , căn cứ lời trình bày của chị Lý Thị Đ tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2022 (bút lục số 25) và tại phiên tòa hôm nay, chị Đào thừa nhận chị và anh Trần Tấn Th có vay tiền của bà Lộc, chữ ký tại Giấy mượn tiền ngày 08/02/2021 là chữ ký, chữ viết của chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th , Do đó, có đủ cơ sở khẳng định ngày 08/02/2021, chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th vay bà Nguyễn Thị L 44.600.000đồng, thời hạn vay từ ngày 08/02/2021 đến ngày 31/12/2021, lãi suất 1,66%/tháng, thỏa thuận trên được lập thành Hợp đồng dưới hình thức văn bản là “Giấy mượn tiền”.

Xét thấy, Hợp đồng vay tiền giữa bà Lộc với chị Đào và anh Thành được xác lập tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được

quy định tại 117 Bộ luật Dân sự, vì vậy Hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ như đã cam kết.

### **[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:**

Qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của bị đơn chị Lý Thị Đ có đủ cơ sở khẳng định, từ thời điểm giao kết hợp đồng 08/02/2021 cho đến nay, chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th chưa trả khoản tiền gốc, lãi nào cho bà Nguyễn Thị L .

### **[2.3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:**

Đối với yêu cầu về việc buộc bị đơn phải trả tiền vay 44.600.000đồng: Hội đồng xét xử thấy rằng, khi đến hạn trả nợ bị đơn anh Trần Tấn Th và chị Lý Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay 44.600.000đồng cho bà Lộc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Điều 463 của Bộ luật Dân sự quy định về Hợp đồng vay tài sản như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên.. Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận..”*, Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau *“Bên vay tài sản thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Vì vậy, việc bà Lộc khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th phải trả tiền vay 44.600.000đồng cho bà là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Bị đơn chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th cùng xác lập hợp đồng vay tiền với nguyên đơn, nên chị Đào và anh Thành có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc trả lãi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

**[3]. Về án phí sơ thẩm:** Bị đơn anh Trần Tấn Th và chị Lý Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, Điều 227, 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc chị Lý Thị Đ và anh Trần Tấn Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L 44.600.000đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc trả tiền lãi.

3. Về án phí:

Bị đơn anh Trần Tấn Th và chị Lý Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.230.000 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.503.675đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0008730 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Việt Anh**

